1 P. Chuyền

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng: 002018

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
[signature] [illegible]	[signature] [illegible]	[signature] Hồ Hoài Nam	[signature] L.Q. Chuyền

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Anh văn chuyên ngành (Điện) (228083) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2** Tổ: **001**

Ngày thi: **27/06/2022** Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A206**

Số SV có mặt: 46

Số bài thi: 46

Số tờ giấy thi: 46

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2119050001	PHẠM THẾ	ANH	12/08/2001	CCQ1905A		1	[signature]	4.0	6.0	5.2	5	2
~~2~~	~~2120060069~~	~~PHẠM QUANG~~	~~BÌNH~~	~~06/12/2002~~	~~CCQ2006B~~							V	
3	2120060002	NGUYỄN THÀNH	CHUNG	01/07/2002	CCQ2006A		1	[signature]	8.0	6.5	7.1	7	1
4	2120060005	PHAN THANH	DỰ	08/12/2002	CCQ2006A		1	[signature]	7.5	6.0	6.6	6	6
5	2120060038	LƯƠNG TIẾN	ĐẠT	26/02/2002	CCQ2006B		1	[signature]	7.0	4.5	5.5	5	5
6	2120170076	HUỲNH DUY	ĐỨC	10/08/2002	CCQ2006B		1	Đức	8.0	5.0	6.2	6	2
7	2120060006	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	23/08/2001	CCQ2006A		1	[signature]	7.0	5.5	6.1	6	1
8	2120060064	NGUYỄN NHẬT	HÀO	11/05/2002	CCQ2006A		1	[signature]	8.0	6.5	7.1	7	1
9	2120060007	PHAN VẠN	HẬU	16/09/2002	CCQ2006A		1	[signature]	4.0	6.0	5.2	5	2
10	2120060041	KHÊ VĂN	HIỆP	14/04/2002	CCQ2006B		1	[signature]	6.5	4.5	5.3	5	3
~~11~~	~~2118050156~~	~~NGUYỄN MINH~~	~~HIẾU~~	~~15/01/1997~~	~~CCQ1805C~~							V	
12	2120060009	NGUYỄN THÁI	HOÀNG	15/04/2002	CCQ2006A		1	Hoàng	8.0	5.5	6.5	6	5
13	2120060042	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	08/02/2001	CCQ2006B		1	[signature]	6.0	9.0	7.8	7	8
14	2120060043	ĐỒNG DUY	HUYNH	11/03/2002	CCQ2006B		1	[signature]	4.0	6.0	5.2	5	2
15	2120060011	NGUYỄN THỊ NGỌC	HƯƠNG	18/05/2002	CCQ2006A		1	[signature]	8.0	6.0	6.8	6	8
16	2118060055	THIÊN THANH	HƯƠNG	30/12/1998	CCQ1806B		1	[signature]	4.5	5.5	5.1	5	1
17	2120060012	LÊ QUANG	KHANG	10/07/2002	CCQ2006A		1	[signature]	8.0	4.5	5.9	5	9
18	2120060013	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	15/11/1999	CCQ2006A		1	[signature]	5.5	5.0	5.2	5	2
19	2120060014	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	23/12/2002	CCQ2006A		1	[signature]	6.5	6.0	6.2	6	2
20	2118060018	VÕ VĂN HUỲNH	LONG	13/09/2000	CCQ1806A		1	[signature]	5.5	5.0	5.2	5	2

** SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi*

In : 10/06/2022

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng: 002018

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Anh văn chuyên ngành (Điện) (228083) - Nhóm 01**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2** Tổ: **001**
Ngày thi: **27/06/2022** Giờ: **09:45**
Phòng thi: **A206**

Số SV có mặt: 46
Số bài thi: 46
Số tờ giấy thi: 46

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
TR Lê Hùng	Ngô Thơ	Lê Hoài Nam	L.Q. Chuyên

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120060044	LÊ SỸ	LƯƠNG	04/01/2002	CCQ2006B		1		7.0	5.0	5.8	5	8
22	2120060057	LẠI KIM ANH	MINH	28/04/2002	CCQ2006B		1		7.0	5.5	6.1	6	1
23	2118050035	NGUYỄN NGỌC	MINH	09/07/2000	CCQ1805A		1		6.0	5.5	5.7	5	7
24	2120230001	TRẦN THANH	NGÂN	22/06/2002	CCQ2006B		1		8.0	7.5	7.7	7	7
25	2120060065	VÕ THỊ QUẾ	NGÂN	10/08/2002	CCQ2006A		1		8.5	9.0	8.8	8	8
26	2120060015	NGUYỄN THANH	NGHIỆP	26/10/2002	CCQ2006A		1		7.0	5.5	6.1	6	1
27	2120060016	BÙI VĂN	NGUYÊN	16/01/2002	CCQ2006A		1		7.5	6.0	6.6	6	6
28	2120060058	LÊ THỊ THÚY	NHI	26/04/2002	CCQ2006B		1		7.5	6.0	6.6	6	6
29	2119060052	ĐÀM QUANG	NINH	12/09/2001	CCQ1906B		1		7.0	7.0	7.0	7	0
30	2120060045	TRƯƠNG VÕ HOÀNG	PHÚC	24/08/2002	CCQ2006B		1		7.5	5.0	6.0	6	0
31	2118050212	ĐỒNG VĂN	PHƯƠNG	15/07/1999	CCQ1805A		1		8.0	4.5	5.9	5	9
32	2120060017	DIỆP BẢO	QUỐC	12/10/2002	CCQ2006A		1		8.0	5.0	6.2	6	2
33	2120060018	ĐẶNG VIẾT	QUỐC	25/07/2002	CCQ2006A		1		7.5	5.5	6.3	6	3
34	2118060029	ĐOÀN THẾ	SƠN	27/04/2000	CCQ1806A		1		5.0	5.0	5.0	5	0
35	2120060049	VÕ VĂN	SỸ	16/09/2002	CCQ2006B		1		5.0	5.5	5.3	5	2
36	2120060019	NGUYỄN ĐỨC	TÂM	29/03/2002	CCQ2006A		1		7.0	4.5	5.5	5	5
37	2120170132	VÕ VĂN	TÂM	22/03/2002	CCQ2006B		1		7.5	5.0	6.0	6	0
38	2120060020	DƯƠNG QUANG MINH	TÂN	06/03/2001	CCQ2006A		1		4.5	6.0	5.4	5	4
39	2120060021	LÊ VĂN	TẤN	10/07/1996	CCQ2006A		1		7.0	4.0	5.2	5	2
40	2120060022	CAO QUỐC	THẮNG	14/05/2002	CCQ2006A		1		7.5	6.0	6.6	6	6

** SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi*

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002018

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Tr Thế Hùng	Ng Phú	Hồ Hải Nam	L.Q. Chuyên

Môn học: **Anh văn chuyên ngành (Điện) (228083) - Nhóm 01**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2** Tổ: **001** Số SV có mặt: 46
Ngày thi: **27/06/2022** Giờ: **09:45** Số bài thi: 46
Phòng thi: **A206** Số tờ giấy thi: 46

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
41	2120060067	MAI THỊ	THÊM	16/02/2002	CCQ2006A		1	Thêm	8.0	6.5	7.1	7	1
42	2120060023	PHẠM ĐỨC	THỐNG	18/10/2002	CCQ2006A		1	thống	8.0	4.0	5.6	5	6
43	2120060053	PHẠM HẠ VÂN	THÙY	17/05/2001	CCQ2006B		1	[illegible]	8.0	6.5	7.1	7	1
44	2118050125	TRẦN NHÂN	THỨC	15/11/1996	CCQ1805B		1	Thức	6.5	5.0	5.6	5	6
45	2120060027	NGUYỄN QUỐC	TOÀN	25/01/2002	CCQ2006A		1	Toàn	7.5	5.0	6.0	6	0
~~46~~	~~2120060029~~	~~NGUYỄN VIỆT~~	TOÀN	~~28/05/2002~~	~~CCQ2006A~~							V	
47	2120060032	TRƯƠNG ANH	TUẤN	23/03/2000	CCQ2006A		1	Tuấn	8.0	7.5	7.7	7	7
48	2120060034	NGUYỄN VĂN	VƯƠNG	12/04/2002	CCQ2006A		1	[illegible]	7.5	4.0	5.4	5	4
49	2120060035	NGUYỄN TIỂU	YẾN	09/08/2002	CCQ2006A		1	Yến	8.0	7.0	7.4	7	4

** SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi*